BÀI TẬP TÌNH HUỐNG THỨ NHÌ CHO TƯ VẤN CHO THAI PHỤ CÓ VẤN ĐỀ BẮT THƯỜNG TRONG THAI KỲ PHÁT HIỆN QUA KHÁM TIỀN SẢN: TƯ VẤN CHO MỘT THAI PHỤ MẮC ĐÁI THÁO ĐƯỜNG THAI KỲ ĐANG THỰC HIỆN ĐIỀU TRỊ TIẾT CHẾ NỘI KHOA ^(*)

Learning outcomes: Thực hiện đúng và hiệu quả một cuộc tư vấn cho một thai phụ có vấn đề bất thường phát hiện qua khám tiền sản

Mục tiêu (learning objective) của các bài tập tình huống:

1. Áp dụng được các nguyên lý của tư vấn để thực hiện được tư vấn trong một tình huống lâm sàng cụ thể.

(*) Trong bài tập này, tình huống lâm sàng cụ thể là một thai phụ đã được chẩn đoán là mắc đái tháo đường thai kỳ (Gestational Diabetes Mellitus) (GDM) đang thực hiện điều trị tiết chế nội khoa (Medical Nutrition Treatment) (MNT).

Điều kiện tiên quyết trước buổi học:

- 1. Trình bày được các vấn đề cơ bản về bệnh học của GDM.
- 2. Trình bày được các vấn đề cơ bản về thực hiện MNT cho thai phụ mắc GDM.

Các thông tin cốt lõi phục vụ cho tư vấn trong tình huống cụ thể này:

(tài liệu tham khảo cần thiết, xin xem thêm trên trang e-learning của nhà trường)

- GDM là tình trạng rối loạn biến dưỡng carbohydrate phổ biến xảy ra khi mang thai.
- Thai kỳ có bản chất là một tác nhân gây đề kháng insulin. Vì thế, GDM có khả năng xảy ra ở mọi thai phụ, dù có hay không có nguy cơ.
- GDM có khả năng gây ra nhiều kết cục xấu cho thai kỳ: thai to, đột tử thai; cho trẻ: đái tháo đường type 2 ở người trẻ; cho bà mẹ: đái tháo đường type 2 sau sanh.
- Mục tiêu chủ yếu của quản lý GDM là hạn chế khả năng xảy ra kết cục xấu của thai kỳ. Mục tiêu này thể hiện qua (1) mục tiêu glycemia, và (2) hiệu quả của việc đạt mục tiêu glycemia trên kiểm soát tăng trưởng bào thai.
- Mục tiêu glycemia là ổn định được glycemia ở mức mục tiêu: glycemia đói ≤ 95mg/dL, glycemia 1 giờ sau ăn ≤ 140 mg/dL, glycemia 2 giờ sau ăn ≤ 120 mg/dL.
- Để đánh giá hiệu quả của việc kiểm soát đường huyết cần dựa vào kết quả glycemia đói và sau ăn, diễn tiến cân nặng mẹ và tăng trưởng bào thai cũng như thể tích nước ối.
- Các điều trị cơ bản của GDM là thay đổi lối sống, điều chỉnh chế độ ăn (MNT) và theo dõi diễn biến đường huyết.
- Khi thực hiện MNT cho thai phụ mắc GDM cần tuân thủ đồng thời những yếu tố sau: (1) chia nhỏ bữa ăn thành 5-7 bữa/ngày, (2) các bữa ăn cách nhau 2-3 tiếng, (3) năng lượng carbohydrate chiếm 40-50% tổng năng lượng cần thiết trong ngày, (4) chia nhỏ carbohydrate cho tất cả các bữa ăn, (5) lựa chọn loại carbohydrate có chỉ số đường huyết thấp hoặc trung bình.
- Các thuốc kiểm soát đường huyết (uống hoặc tiêm) chỉ được chỉ định khi không đạt được mục tiêu đường huyết bằng các điều trị cơ bản.

Rubrics với các chi tiết cho tình huống thứ nhì

| | | Không đạt | Đạt yêu cầu (50%) | Tốt (75%) | Rất tốt (100%) |
|--------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Mở đầu buổi tư vấn | (10% tổng điểm) Chào hỏi, giới thiệu bản thân | Không chào hỏi hay chỉ chào hỏi chiếu lệ hay chào hỏi mà không nhìn thẳng vào thai phụ hay Không giới thiệu hay giới thiệu không đầy đủ về bản thân hay Không mời thai phụ tự giới thiệu về bà ta hay Có thái độ không lịch sự khác khi bắt đầu buổi nói chuyện | Chào hỏi một cách lịch sự qua lời nói và Giới thiệu đầy đủ tên, vai trò của bản thân và Mời thai phụ tự giới thiệu về bà ta | Chào hỏi một cách lịch sự thể hiện qua phong cách, ngôn tử, cử chi và Giới thiệu rõ ràng và đầy đủ tên, nhiệm vụ, vai trò của bản thân một cách thân thiện, bằng ngôn ngữ dễ tiếp cận và Mời thai phụ tự giới thiệu về bà ta | Chào hỏi một cách lịch sự thể hiện qua phong cách, ngôn tử, cử chí $v \dot{a}$ Giới thiệu rõ, đầy đủ tên, nhiệm vụ, vai trò của bản thân một cách thân thiện, bằng ngôn ngữ dễ tiếp cận $v \dot{a}$ Mời thai phụ tự giới thiệu về bà ta $v \dot{a}$ Thiết lập được môi trường tốt cho tư vấn: lịch sự, thoải mái, cởi mở, thân thiện nhờ vào trao đổi hai chiều và cách dùng các hình thức ngôn ngữ không lời |
| | (10% tổng điểm) Làm rõ mục đích của buổi tư vấn | Không đề cập đến mục đích của buổi tư vấn. | Mời thai phụ trình bày về vấn đề chủ của bà ta và Liệt kê các mục đích của tư vấn | Khuyến khích thai phụ trình bày về vấn đề chủ và những vấn đề khác mà bà ta quan tâm và Trình bày các mục đích của tư vấn | Khuyến khích thai phụ trình bày về vấn đề chủ và những vấn đề khác mà bà ta quan tâm và Làm sáng tỏ mục đích của buổi tư vấn, tác vụ của nhân viên tư vấn, và khuyến khích tương tác hai chiều |
| Thu thập thông tin | (20% tổng điểm) Thu thập thông tin về GDM Các thông tin cót lõi trong tình huống cụ thể này: Thông tin xác nhận GDM Glycemia đói, 2 giờ sau ăn Thu thập thông tin về GDM và về thực hiện MNT Các thông tin cốt lõi trong tình huống cụ thể này: Hoàn cảnh sinh hoạt, nghề nghiệp ảnh hướng đến thực hiện MNT Cách chia nhỏ bữa ăn Khoảng cách giữa các bữa ăn Ti lệ của tổng năng lượng từ carbohydrate so với tổng nằng lượng Phân bố carbohydrate cho các bữa ăn Lựa chọn loại carbohydrate theo GI | Không đặt được câu hỏi mở/đóng để khai thác được thông tin hay Khai thác thiếu các thông tin cần thiết cho tư vấn hay Lặp lại nhiều lần một câu hỏi một cách không cần thiết hay không có chủ đích rõ rệt | Đặt được câu hỏi mở/đóng để khai thác thông tin và Khai thác đủ các thông tin cần thiết cho tư vấn và Thể hiện được thái độ lắng nghe khi tiếp nhận câu trả lời của thai phụ qua việc không lặp lại các câu hỏi, ngoại trừ khi cần thêm chi tiết để làm sáng tỏ vấn đề | Sử dụng đúng lúc và đúng kiểu câu hởi mở/đóng để khai thác thông tin và Khai thác đủ các thông tin cần thiết với các chi tiết hữu ích cho tư vấn và Thể hiện được thái độ lắng nghe khi tiếp nhận câu trả lời của thai phụ qua việc không lặp lại các câu hởi, ngoại trừ khi cần thêm chi tiết để làm sáng tỏ vấn đề, qua việc không cắt ngang câu chuyện của thai phụ | Sử dụng đúng lúc và đúng kiểu câu hội mở/đóng để khai thác thông tin, bằng ngôn từ phù hợp, dễ tiếp cận và Khai thác đủ các thông tin cần thiết với các chi tiết hữu ích cho tư vấn và Thể hiện được thái độ lắng nghe khi tiếp nhận câu trả lời của thai phụ qua việc không lặp lại các câu hỏi, ngoại trừ khi cần thêm chi tiết để làm sáng tỏ vấn đề, qua việc không cắt ngang câu chuyện của thai phụ và Thể hiện được thái độ thấu cảm qua tương tác bằng ngôn ngữ không lời |

| Chia sẽ, truyền tải thông tin | (20% tổng điểm) Phân tích việc thực hiện MNT Liên quan đến tình huống cụ thể này: Phân tích các sai lầm hay ngó nhận khi thực hiện MNT: Sai lầm/ngô nhận khi thực hiện MNT Hệ quá của thực hiện MNT không hiệu quả | Cung cấp một cách khiếm khuyết hay sai các thông tin cơ bản liên quan đến vấn đề chủ | Cung cấp được (nhưng còn rời rạc) thông tin liên quan đến các nguyên nhân cơ bản của vấn đề tuy nhiên Việc cung cấp thông tin chỉ dừng lại ở mức liệt kê cũng như Dùng ngôn ngữ y khoa, khó tiếp cận, cũng không quan tâm đến khả năng thông hiểu của người nghe | Trình bày được (có cấu trúc) thông tin liên quan đến các nguyên nhân cơ bản của vấn đề và Dùng ngôn ngữ của thai phụ, dễ tiếp cận, thể hiện có quan tâm đến khả năng thông hiểu của người nghe | Trình bày có tính hệ thống và toàn diện các thông tin liên quan đến các nguyên nhân của vấn đề và Dùng ngôn ngữ của thai phụ, dễ tiếp cân và Thường xuyên trao đổi thông tin hai chiều, quan tâm đến khả năng thông hiểu của người nghe |
|-------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Chia sẽ quyết định, giải pháp | (20% tổng điểm) Đề xuất giải pháp khắc phục Liên quan đến tình huống cụ thể này: Các giải pháp sau cần được trình bày, trong bối cánh công việc và sinh hoạt của thai phụ: Chú ý đến hoàn cánh sinh hoạt, nghể nghiệp ảnh hưởng đến thực hiện MNT Cách chia nhỏ bữa ăn thích hợp Khoảng cách giữa các bữa ăn thích hợp Ti lệ của tổng năng lượng từ carbohydrate so với tổng năng lượng Phân bố carbohydrate cho các bữa ăn Lựa chọn loại carbohydrate theo GI Hoạt động thể chất trong bối cánh công việc | Cung cấp một cách khiếm khuyết hay sai các thông tin cơ bản liên quan đến giải pháp xác lập vấn đề chủ hay Cung cấp giải pháp một cách chủ quan, một chiều, không quan tâm đến lựa chọn của thai phụ hay Không có biện pháp đảm bảo rằng thai phụ đã hiểu rõ vấn đề | Cung cấp được (nhưng còn rời rạc) thông tin liên quan đến giải pháp xác lập vấn đề chủ và có thể hiện sự quan tâm đến lựa chọn của thai phụ tuy nhiên Cung cấp thông tin chỉ dừng lại ở mức liệt kê, hay trình bày khái lược cũng như Dùng ngôn ngữ y khoa, khó tiếp cân, cũng không quan tâm đến khá năng thông hiểu của người nghe | Trình bày được (có cấu trúc) thông tin liên quan đến giải pháp xác lập vấn đề chủ và Tìm hiểu và tôn trọng sự lựa chọn của thai phụ và Dùng ngôn ngữ của thai phụ, dễ tiếp cận, thể hiện có quan tâm đến khả năng thông hiểu của người nghe và Đề cập khái lược được quản lý sau chẩn đoán tùy theo kết quả | Trình bày có tính hệ thống và toàn diện các thông tin liên quan đến đến giải pháp xác lập vấn đề chủ và Tìm hiểu thấu đáo, tôn trọng sự lựa chọn của thai phụ và Dùng ngôn ngữ của thai phụ, dễ tiếp cận và Thường xuyên trao đổi thông tin hai chiều, quan tâm đến khá năng thông hiểu của người nghe và Trình bày quản lý sau chẩn đoán tùy theo kết quả |
| Kết thúc buổi tư vấn | (20% tổng điểm) Tóm tắt thông tin Nỗ lực để đạt đồng thuận Bước kế tiếp (next step) | Không tóm lược thông tin cốt lõi/thực hiện tóm lược không đầy đủ thông tin cốt lõi hay Không tóm lược thông tin về định hướng quản lý/thực hiện tóm lược không đầy đủ thông tin về định hướng quản lý | Dùng ngôn ngữ y khoa để thực hiện các nội dung: Tóm lược các thông tin cơ bản về vấn đề/tình trạng bệnh lý và Tóm lược các thông tin về định hướng quản lý tuy nhiên Chưa thể hiện sự chú trọng đến tìm kiếm sự đồng thuận | Dùng ngôn ngữ y khoa để thực hiện các nội dung: Tóm lược các thông tin cơ bản về vấn đề/tình trạng bệnh lý và Tóm lược các trao đổi vừa thực hiện về định hướng quản lý nhằm hướng đến đồng thuận và Đề cập đến các nội dung trọng yếu của lần gặp kế tiếp | Dùng ngôn ngữ của thai phụ để: Hệ thống hóa các thông tin cơ bản về vấn đề/tình trạng bệnh lý và Hệ thống hóa các trao đổi đã thực hiện về định hướng quản lý, nhằm đạt đồng thuận và Đề cập đến các nội dung trọng yếu của lần gặp kế tiếp và Tìm hiểu có vấn đề nào khác còn tồn đọng sau tư vấn |